

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 24/2026/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Thảo V, sinh năm 1989;

Căn cước công dân số: 044189001954

Nơi cư trú: 70/4/18, tổ D, khu phố I, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh Phan Ngọc T, sinh năm 1988;

Căn cước công dân số: 044088001619;

Nơi cư trú: Xóm G, thôn T, xã L, tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị Thảo V và anh Phan Ngọc T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về con chung: Chị Đỗ Thị Thảo V và anh Phan Ngọc T thống nhất vợ chồng có 02 con chung gồm Phan Nguyên K, sinh ngày 26/8/2014 và Phan Ngọc Minh K1, sinh ngày 10/9/2018; ly hôn hai bên thoả thuận chị V được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 02 con Phan Nguyên K, sinh ngày 26/8/2014 và Phan Ngọc Minh K1, sinh ngày 10/9/2018. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị V

không yêu cầu, chị V đủ khả năng và điều kiện nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

b) Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đỗ Thị Thảo V và anh Phan Ngọc T thống nhất không có.

c) Về án phí: Chị Đỗ Thị Thảo V và anh Phan Ngọc T thỏa thuận giao cho chị V chịu 150.000 đồng án phí ly hôn. Số tiền án phí chị V phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000530 ngày 02/02/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Chị V được nhận lại 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND KV4 - Quảng Trị;
- UBND xã Kim Ngân;
tỉnh Quảng Trị (ĐKKH
ngày 10/5/2013 tại UBND
xã Kim Thủy)
- Phòng THADS KV 4;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Công an xã Kim Ngân;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Sơn